

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-PT

Ngày: 25-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuận

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Quốc C, do có kháng cáo của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Phạm Quốc C**, sinh năm 1972 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 người con, sinh năm 1996 và năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: không (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955, đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Thị L1 (Có mặt).

Cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị hại:* **Trịnh Thị L1**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955 - mẹ ruột bị hại L1 (Có mặt).

Cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà **Vũ Thị L2** - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 4 năm 2023, Phạm Quốc Cđi từ nhà đến nhà bà Trần Thị L3 ở cùng ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi thì bà L3 không có ở nhà, chỉ có Trịnh Thị L1 (Con bà L3, bị khuyết tật, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) ở nhà một mình đang cầm cây la nhà để cặp mé sông, sau đó đi lên nhà. Thấy L1 đi vào nhà thì C đi theo phía sau, lúc này C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L1 nên khi L1 đi vào phòng xem tivi thì C đi theo và đóng cửa phòng lại. Khi L1 ngồi trên giường thì C ngồi lại dùng tay nắm vai của L1 đẩy nằm xuống giường, sau đó dùng tay vén áo L1 lên qua khỏi ngực và sờ ngực L1 khoảng 02 đến 03 phút. Khi dương vật cương cứng, C tiếp tục kéo quần của L1 qua khỏi đầu gối, lúc này L1 la “hư hư” đồng thời kéo quần lại. C tự cởi quần ra, đưa dương vật vào âm đạo của L1 quan hệ tình dục. Khi đang thực hiện hành vi thì C ngược lên thấy Lê Trường S đang đứng ngoài cửa sổ chứng kiến diễn biến sự việc. Bị S phát hiện nên C kéo quần lên đi ra ngoài. Sau đó Lê Trường S đến Công an xã H trình báo sự việc. Quá trình làm việc, C thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 264/KL-PY, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh K, đã kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:
 - Kết quả khám lâm sàng:
 - + Soi tươi: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo.
 - + HCG thai nhanh: Âm tính.
 2. Kết luận:
 - Màng trinh có vết rách cũ vị trí 6 giờ, màn trinh và âm đạo dẫn rộng.
 - Đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màn trinh vào âm đạo nhiều lần, thời điểm không xác định.
 - Vết sước rách niêm mạc vùng hố tiền đình âm hộ chưa liền còn đang đóng mào giả mạc và tấy đỏ phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc.
- Tại bản kết luận giám định pháp y về kỹ thuật số - điện tử của phòng K1 Công an tỉnh K, đã kết luận như sau:
- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM.
 - Đã tìm thấy và trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI1: 358176102573199; số IMEI2: 358177102573197, chi tiết thể hiện trong tập tin “457-2023.iso” dung lượng 4.66GB kèm theo.
 - Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) USB có chứa các dữ liệu liên quan.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 223/KLGD, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm P1, kết luận đối với Trịnh Thị L1 như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc (ngày 08/4/2023) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F17 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 08/4/2023) và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về vật chứng trong vụ án thu giữ được: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI1: 358176102573199, số IMEI2: 358177102573197, máy đã qua sử dụng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 141, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 18 (mười tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Buộc bị cáo Phạm Quốc C bồi thường cho bị hại Trịnh Thị L 120.000.000đ, nhưng khấu trừ vào số tiền 20.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng theo biên lai thu tiền số 0006952 ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/12/2023, đại diện hợp pháp của bị hại L1 là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo C và tăng mức bồi thường thiệt hại lên 72.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị hại L1 là bà Nguyễn Thị L có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc C, xử phạt bị cáo C từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Không chấp nhận phần kháng cáo của đại diện bị hại về yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L1 là bà Vũ Thị L2 có ý kiến: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền như đại diện bị hại yêu cầu.

- Bị cáo Phạm Quốc C có ý kiến: Thừa nhận bản thân thực hiện hành vi phạm tội như truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm, xin xem xét giảm hình phạt. Không đồng ý bồi thường thêm như đại diện bị hại yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của đại diện bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm:

Ngày 08/4/2023, lợi dụng việc Trịnh Thị L là người có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đang ở nhà một mình, Phạm Quốc C đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của L, bị người khác phát hiện. Do đó cấp sơ thẩm truy tố, xét xử và kết án Phạm Quốc C về tội hiếp dâm là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của đại diện bị hại:

* Phần kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là người có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đồng thời có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác định là khuyết tật đặc biệt nặng, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là bỏ sót tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ việc cấp sơ thẩm bỏ sót tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, dẫn đến áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 18 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp, chưa xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bởi lẽ, mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng đồng thời cũng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp, không tương xứng với tình chất, mức độ phạm tội. Do đó, kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của đại diện bị hại là có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có sai sót cần rút kinh nghiệm, đó là: Bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù là khung nhẹ nhất của Điều 141 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp này nếu có đủ điều kiện để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (dưới 2 năm tù) thì áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự mới đúng,

nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không đúng quy định.

* Phần kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bị hại, không gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, bị hại không phải điều trị thương tích để phục hồi sức khỏe và cũng không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định bị hại có bị tổn thương cơ thể do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra như thế nào. Do đó, trong trường hợp này bị hại được bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự. Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị hại L1 và đại diện hợp pháp không có các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 592 Bộ luật dân sự, nên chỉ được bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự, cụ thể mức bồi thường do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Trong khi theo quy định hiện hành của Nhà nước thì mười lần mức lương cơ sở bằng 19.000.000đ (1.900.000đ x 10 lần). Đối với vụ án này, do giữa bị cáo và đại diện bị hại không tự thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử phải tính theo quy định pháp luật, mức tối đa là 19.000.000đ, trong khi bị cáo tự nguyện bồi thường 20.000.000đ là đã cao hơn mức pháp luật quy định. Do đó, kháng cáo yêu cầu tăng số tiền bồi thường lên 72.000.000đ của đại diện bị hại không có sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại, quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt tù trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự; không chấp nhận phần kháng cáo yêu cầu tăng số tiền bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 11, 12 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại Trịnh Thị L1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 141, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Quốc C phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Trịnh Thị L1, có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị L **20.000.000đ** (Nguyễn Văn K đã nộp thay bị cáo Phạm Quốc C **20.000.000đ** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng theo biên lai thu tiền số 0006952 ngày 09/10/2023. Đại diện hợp pháp của bị hại L1 liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng để nhận tiền bồi thường từ số tiền đã nộp nêu trên).

3. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 11, 12 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Đại diện hợp pháp của bị hại L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1); **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- VKSND tỉnh KG (1);

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);

- Bị cáo (1);

- Đại diện bị hại (1)

- CQĐT H. Giồng Riềng (1)

- VKS H. Giồng Riềng (1)

- Tòa án H. Giồng Riềng (1) **Võ Văn Lịnh**

- Chi cục THADSH. Giồng Riềng (1)

- Tổ hành chính tư pháp (1);

- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu tòa hình sự (5).